

HỌ VÀ TÊN:

LỚP:

LUYỆN TẬP

Bài 1: Viết theo mẫu:

Viết số	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
653 267	6	5	3	2	6	7	Sáu trăm năm mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi bảy
	4	2	5	3	0	1	
							Bảy trăm hai mươi tám nghìn ba trăm linh chín
425 736							

Bài 2: Điền vào chỗ trống sau:

Viết số	Đọc số	Chữ số 5 thuộc hàng
2453		
65 243		
762 543		
53 620		

Bài 3: Viết các số sau:

- Bốn nghìn ba trăm:
- Hai mươi bốn nghìn ba trăm mười sáu :
- Hai mươi bốn nghìn ba trăm linh một:
- Một trăm tám mươi nghìn bảy trăm mười lăm:
- Ba trăm linh bảy nghìn bốn trăm hai mươi một:
- Chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín:

Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ trống:

- 300 000 ; 400 000 ; 500 000 ; ; ;
- 350 000 ; 360 000 ; 370 000 ; ; ;
- 399 000 ; 399 100 ; 399 200 ; ; ;
- 399 940 ; 399 950 ; 399 960 ; ; ;
- 456 784 ; 456 785 ; 456 786 ; ; ;